



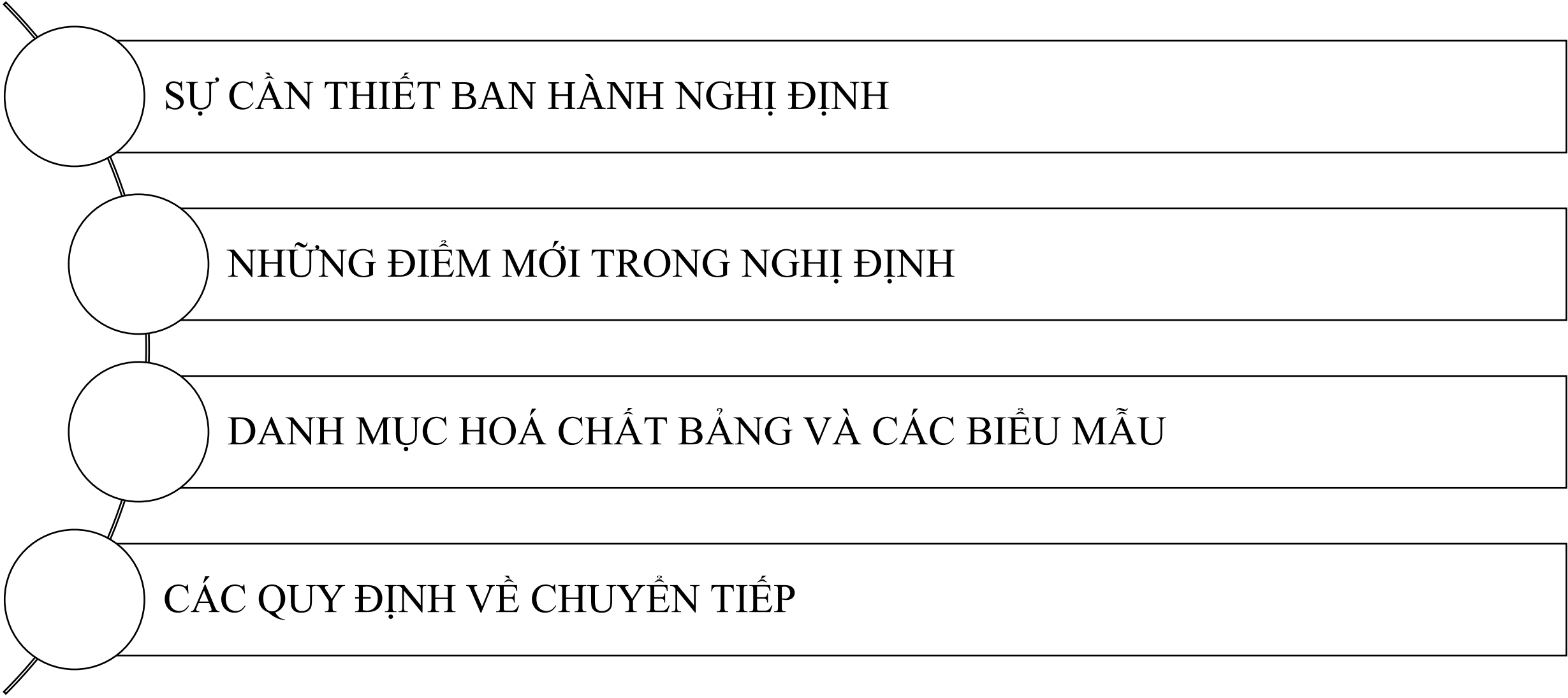
BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC HÓA CHẤT

PHỔ BIẾN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

**Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27/3/2024
của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước
Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và
phá hủy vũ khí hóa học**

Hồ Chí Minh, Tháng 4 năm 2024

Nội dung



SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG NGHỊ ĐỊNH

DANH MỤC HOÁ CHẤT BẢNG VÀ CÁC BIỂU MẪU

CÁC QUY ĐỊNH VỀ CHUYỂN TIẾP

CÔNG ƯỚC CWC VÀ QUÁ TRÌNH NỘI LUẬT HOÁ TẠI VIỆT NAM

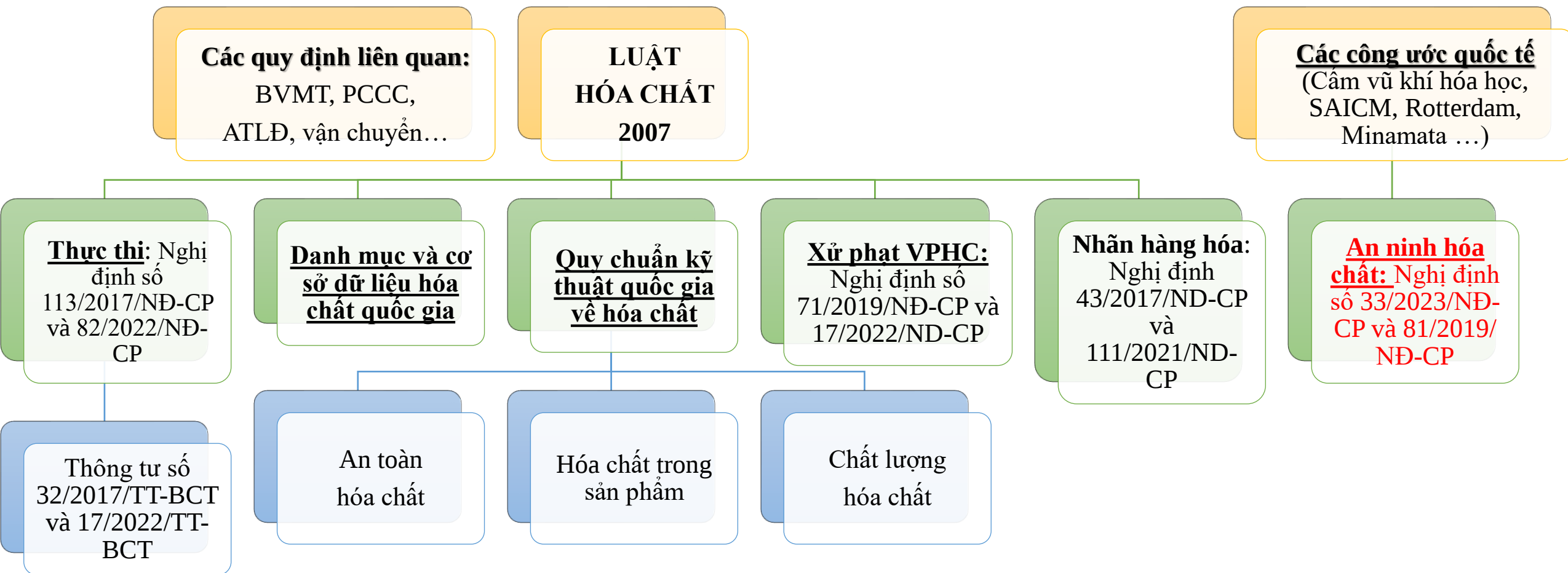
Việt Nam ký CWC năm 1993, phê chuẩn năm 1998, thành lập Cơ quan quốc gia năm 2002

Nội luật hoá lần 1: Nghị định 100/2005/NĐ-CP ngày 03/8/2005 của Chính phủ về việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học

Nội luật hoá lần 2: Nghị định 38/2014/NĐ-CP ngày 06/5/2014 của Chính phủ và Thông tư 55/2014/TT-BCT ngày 19/12/2014 của Bộ Công Thương về quản lý hoá chất thuộc diện kiểm soát của Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học

Nội luật hoá lần 3: Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27/3/2024 quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ

HỆ THỐNG VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ QLHC TẠI VIỆT NAM



SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Cơ sở chính trị

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng
- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9 tháng 11 năm 2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII

Cơ sở pháp lý

- Thay đổi về danh mục hoá chất Bảng theo Công ước
- Thay đổi các quy định về điều kiện đầu tư cơ sở sản xuất hoá chất Bảng

Cơ sở thực tiễn

- Về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng
- Về hoạt động kinh doanh hoá chất Bảng
- Về hoạt động sản xuất các hợp chất hữu cơ riêng biệt (hóa chất DOC và DOC- PSF)
- Về công tác thanh sát quốc tế và thanh tra, kiểm tra

MỤC ĐÍCH VÀ QUAN ĐIỂM

1. Mục đích

- Nội luật hóa Công ước Cấm vũ khí hóa học, đảm bảo sự phù hợp giữa các quy định của Công ước với hệ thống pháp luật hiện hành tại Việt Nam; vừa đảm bảo phát triển kinh tế, xã hội, vừa đạt được mục tiêu đã cam kết;
- Thực thi đầy đủ trách nhiệm của Quốc gia thành viên mà Việt Nam đã cam kết khi ký và phê chuẩn Công ước Cấm vũ khí hóa học;
- Việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 38/2014/NĐ-CP nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện Nghị định số 38/2014/NĐ-CP hiện hành.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, đảm bảo độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc, lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân và hoạt động bình thường của nền kinh tế, chính trị, xã hội;
- Tiếp thu, kế thừa và đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về quản lý hóa chất;
- Nâng cao hiệu quả quản lý các hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước Cấm vũ khí hóa học; tăng cường cơ chế phối hợp trong việc thực thi Công ước Cấm vũ khí hóa học giữa các bộ, ngành.

BỔ CỤC

Nghị định gồm 6 Chương, 41 Điều:

- Chương I. Các quy định chung thực hiện Công ước Cấm vũ khí hoá học (7 Điều)
- Chương II. Sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, chế biến, sử dụng, tàng trữ hóa chất Bảng, hóa chất DOC, DOC-PSF (15 Điều, 4 Mục).
 - + Mục 1. Yêu cầu về an toàn trong sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng, thực hiện quy định về quản lý hóa chất (2 Điều)
 - + Mục 2. Sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng, hóa chất DOC, DOC-PSF (7 Điều)
 - + Mục 3. Nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng (4 Điều)
 - + Mục 4. Chế biến, sử dụng, tàng trữ hóa chất Bảng (2 Điều)
- Chương III. Khai báo hóa chất Bảng, hóa chất DOC, DOC-PSF (4 Điều)
- Chương IV. Các quy định về thanh sát, thanh tra và kiểm tra (9 Điều, 2 Mục):
 - + Mục 1. Thanh sát quốc tế (7 Điều)
 - + Mục 2. Thanh tra, kiểm tra (2 Điều)
- Chương V. Quản lý nhà nước về hóa chất Bảng, hóa chất DOC, DOC-PSF (2 Điều)
- Chương VI. Điều khoản thi hành (4 Điều)
- Phụ lục I. Danh mục hoá chất Bảng;
- Phụ lục II. Các biểu mẫu.



NỘI DUNG CHÍNH VÀ CÁC ĐIỂM MỚI

Điều khoản	Nội dung thay đổi so với Nghị định số 38/2014/NĐ-CP	Yêu cầu CWC
Tên Nghị định	Thay thế tên Nghị định thành: “Nghị định quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm vũ khí hoá học” . Các điều khoản của Nghị định là nội luật hóa việc thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học trên lãnh thổ Việt Nam. Nghị định không chỉ quy định các biện pháp kiểm soát hóa chất Bảng, hóa chất DOC, DOC - PSF mà còn đưa ra các nguyên tắc, chính sách, biện pháp thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện Công ước	Điều VII: Các quốc gia thành viên phải đề ra các biện pháp để thực hiện các nghĩa vụ của Công ước
Phần căn cứ	- Bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; - Bổ sung Luật Điều ước quốc tế. Lý do: Khoản 2 Điều 79 quy định trách nhiệm của cơ quan đề xuất trong việc thực hiện điều ước quốc tế: “Kiến nghị hoặc ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế có hiệu lực đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do cơ quan mình đề xuất ký kết.” - Bổ sung Luật Đầu tư. Lý do: Hóa chất thuộc Danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện theo Phụ lục 4 Luật Đầu tư	-

NỘI DUNG CHÍNH VÀ CÁC ĐIỂM MỚI

Điều khoản	Nội dung thay đổi so với Nghị định số 38/2014/NĐ-CP	Yêu cầu CWC
Phạm vi điều chỉnh	Bổ sung và làm rõ các nội dung cụ thể được nội luật hóa trong Nghị định, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tra cứu và thực hiện.	
Đối tượng áp dụng	- Bổ sung đối tượng là “tổ chức, cá nhân nước ngoài” trên lãnh thổ nước Việt Nam nhằm quản lý đầy đủ các đối tượng chịu trách nhiệm pháp lý không chỉ là các tổ chức cá nhân Việt Nam. - Thay thế nội dung “liên quan đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh, chế biến, tiêu dùng, cất giữ và xuất khẩu, nhập khẩu các hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước Cấm vũ khí hóa học” bằng “liên quan đến việc thực hiện Công ước” nhằm bao quát hết được các hoạt động thuộc phạm vi của Công ước	
Áp dụng pháp luật	- Thay thế cụm từ “liên quan đến hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước Cấm vũ khí hóa học” bằng “thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học” nhằm bao quát hết được các hoạt động thuộc phạm vi của Công ước. - Bổ sung nội dung Các hành vi bị cấm và các mục đích không bị cấm được áp dụng trực tiếp theo Công ước CWC. Lý do: Các hành vi bị cấm không thể được quy định tại cấp nghị định nên được áp dụng trực tiếp từ Công ước CWC	Điều 1 và Khoản 9, Điều 2 Công ước CWC quy định về các hành vi bị cấm và mục đích không bị cấm

NỘI DUNG CHÍNH VÀ CÁC ĐIỂM MỚI

Điều khoản	Nội dung thay đổi so với Nghị định số 38/2014/NĐ-CP	Yêu cầu CWC
Sản xuất hóa chất Bảng	- Quy định về an toàn trong sản xuất hóa chất Bảng theo hướng các cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng phải đáp ứng các yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh theo Luật Hóa chất và các văn bản hướng dẫn Luật Hóa chất (Nghị định 113/2017/NĐ-CP và Nghị định 82/2022/NĐ-CP); - Quy định bổ sung các điều kiện đặc thù cho hóa chất Bảng được quy định căn cứ trên các yêu cầu khai báo đối với từng cơ sở hóa chất theo các phần VI, VII, VIII của Phụ lục kiểm chứng của Công ước Cấm vũ khí hóa học. Nhóm điều kiện này mang tính chất đặc thù nhằm thể hiện rõ việc sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng theo đúng các mục đích không bị Công ước cấm với công suất và danh mục hóa chất được phép. - Bổ sung các quy định về đánh giá điều kiện thực tế cơ sở sản xuất hóa chất Bảng. - Quy định cơ quan có thẩm quyền cấp phép là cơ quan cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, thu hồi giấy phép sản xuất hóa chất Bảng. - Lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành trước khi cấp phép - Hoạt động cấp phép sản xuất hóa chất Bảng sẽ được thực hiện thông qua Cổng dịch vụ công của Bộ Công Thương (cấp độ 4).	Điều VI và Phụ lục kiểm chứng: Các QGTV phải có các biện pháp đảm bảo hoá chất độc và tiền chất được phát triển, sản xuất, chuyên giao, sử dụng cho các mục đích không bị cấm

NỘI DUNG CHÍNH VÀ CÁC ĐIỂM MỚI

Điều khoản	Nội dung thay đổi so với Nghị định số 38/2014/NĐ-CP	Yêu cầu CWC
<i>Sản xuất hóa chất DOC, DOC-PSF</i>	- Bãi bỏ thủ tục cấp giấy phép sản xuất hoá chất DOC, DOC - PSF - Bổ sung các quy định đối với cơ sở sản xuất hóa chất DOC, DOC-PSF theo hướng các cơ sở này đáp ứng các quy định quản lý hóa chất nói chung quy định tại Luật hóa chất. - Kế thừa các quy định về khai báo, thanh sát, thanh tra, kiểm tra đối với cơ sở sản xuất hóa chất DOC, DOC-PSF của Nghị định số 38/2014/NĐ-CP. <i>Lý do: căn cứ theo quy định của Công ước và tình hình thực tiễn quản lý hoá chất DOC DOC PSF, đồng thời tuân thủ chủ trương cắt giảm điều kiện đầu tư, kinh doanh và đơn giản hóa thủ tục hành chính của Chính phủ. Các hoá chất DOC, DOC-PSF vẫn được đảm bảo quản lý nhà nước hiệu lực.</i>	Điều III. Các khai báo

NỘI DUNG CHÍNH VÀ CÁC ĐIỂM MỚI

Điều khoản	Nội dung thay đổi so với Nghị định số 38/2014/NĐ-CP	Yêu cầu CWC
<i>Kinh doanh hóa chất Bảng</i>	- Kế thừa các quy định về khai báo, thanh sát, thanh tra, kiểm tra đối với cơ sở kinh doanh hóa chất Bảng. - Bổ sung các quy định về điều kiện kinh doanh hóa chất Bảng tương ứng với các điều kiện kinh doanh hóa chất nguy hiểm theo quy định của Luật Hóa chất, đảm bảo tuân thủ Công ước Cấm vũ khí hóa học, phù hợp với điều kiện đầu tư kinh doanh (điểm b khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư và điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP). - Bổ sung trình tự, thủ tục cấp giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng; cơ quan cấp phép hóa chất Bảng; - Bổ sung quy định miễn trừ giấy phép kinh doanh. Ngưỡng hàm lượng miễn trừ được đề xuất là 1% (ngưỡng thấp nhất phải khai báo đối với hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 theo Công ước) - Cơ sở kinh doanh hoá chất Bảng 1 thuộc danh mục ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Luật Đầu tư, - Lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành trước khi cấp phép - Hoạt động cấp phép kinh doanh hóa chất Bảng sẽ được thực hiện thông qua Cổng dịch vụ công của Bộ Công Thương (cấp độ 4).	Điều VI và Phụ lục kiểm chứng: Các QGTV phải có các biện pháp đảm bảo hoá chất độc và tiền chất được phát triển, sản xuất, chuyển giao, sử dụng cho các mục đích không bị cấm

NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Điều khoản	Nội dung thay đổi so với Nghị định số 38/2014/NĐ-CP	Yêu cầu CWC
<i>Tàng trữ, sử dụng hóa chất Bảg</i>	Bổ sung 02 Điều về tàng trữ, sử dụng hóa chất Bảg, trong đó quy định cụ thể các cơ sở sử dụng hóa chất Bảg phải thực hiện đăng ký sử dụng đối với các loại hóa chất này thông qua Hồ sơ theo dõi tình hình chế biến, sử dụng hóa chất Bảg,	Điều VI và Phụ lục kiểm chứng: Các QGTV phải có các biện pháp đảm bảo hoá chất độc và tiền chất được phát triển, sản xuất, chuyển giao, sử dụng cho các mục đích không bị cấm

NỘI DUNG CHÍNH VÀ CÁC ĐIỂM MỚI

Điều khoản	Nội dung thay đổi so với Nghị định số 38/2014/NĐ-CP	Yêu cầu CWC
<i>Xuất nhập khẩu hóa chất Bảng</i>	- Kế thừa các quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự thủ tục cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng của Nghị định số 38/2014/NĐ-CP. - Bổ sung quy định miễn trừ giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu đối với hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3. Ngưỡng hàm lượng miễn trừ được đề xuất là 1% (ngưỡng thấp nhất phải khai báo đối với hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 theo Công ước). - Bổ sung quy định trong trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu hóa chất Bảng với mục đích kinh doanh thì phải được cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng trước khi thực hiện các thủ tục xuất, nhập khẩu. - Bộ Công Thương là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, thu hồi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3; tiếp nhận hồ sơ và báo cáo Thủ tướng Chính phủ cấp, cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, thu hồi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng - Lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành trước khi cấp phép - Quy định các thủ tục hành chính cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng được thực hiện thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia	Điều VI và Phụ lục kiểm chứng: Các QGTV phải có các biện pháp đảm bảo hoá chất độc và tiền chất được phát triển, sản xuất, chuyển giao, sử dụng cho các mục đích không bị cấm

NỘI DUNG CHÍNH VÀ CÁC ĐIỂM MỚI

Điều khoản	Nội dung thay đổi so với Nghị định số 38/2014/NĐ-CP	Yêu cầu CWC
<i>Khai báo hóa chất Bảng, hóa chất DOC, DOC PSF</i>	- Nghị định kế thừa một số quy định về khai báo đối với cơ sở hoá chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3, hóa chất DOC, DOC-PSF của Nghị định số 38/2014/NĐ-CP trên cơ sở đã tuân thủ các quy định của Công ước Cấm vũ khí hoá học về trách nhiệm khai báo của quốc gia thành viên. - Bổ sung Quy định thống nhất thời gian nộp báo cáo hàng năm của các tổ chức, cá nhân là ngày 15 tháng 2 cho khai báo về các hoạt động có trong năm trước và các hoạt động dự kiến cho năm tiếp theo (tính đến hết 31 tháng 12 năm đó) phù hợp với thời hạn báo cáo tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong công tác khai báo; - Hoạt động khai báo, báo cáo liên quan đến hóa chất Bảng, hóa chất DOC, DOC - PSF theo vòng đời (xuất nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng, vận chuyển, tàng trữ...) được thực hiện theo hình thức điện tử thông qua Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia	Điều III và Phụ lục kiểm chứng quy định về nghĩa vụ khai báo và thanh sát

NỘI DUNG CHÍNH VÀ CÁC ĐIỂM MỚI

Điều khoản	Nội dung thay đổi so với Nghị định số 38/2014/NĐ-CP	Yêu cầu CWC
Về thanh sát, thanh tra, kiểm tra cơ sở hóa chất Bảng, hóa chất DOC, DOC - PSF	- Nghị định kế thừa một số quy định về thanh sát quốc tế tại cơ sở hóa chất của Nghị định số 38/2014/NĐ-CP do các quy định này đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Công ước Cấm vũ khí hoá học. - Bổ sung quy định về thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sử dụng, tàng trữ hóa chất Bảng, hóa chất DOC, DOC - PSF. Trong đó, chỉnh lý quy định về kiểm tra nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về các quy định của Công ước, đồng thời hỗ trợ các cơ sở hoá chất Bảng, hoá chất DOC, DOC-PSF được tập huấn, làm quen đối với trình tự, thủ tục đón tiếp Đoàn Thanh sát quốc tế. Trong trường hợp phát hiện các thiếu sót, thông qua kiểm tra, các cơ sở hoá chất Bảng, hoá chất DOC, DOC-PSF có liên quan sẽ có cơ hội hoàn thiện, bổ sung trước khi chính thức đón đoàn thanh sát quốc tế	Điều III và Phụ lục kiểm chứng quy định về nghĩa vụ khai báo và thanh sát

NỘI DUNG CHÍNH VÀ CÁC ĐIỂM MỚI

Điều khoản	Nội dung thay đổi so với Nghị định số 38/2014/NĐ-CP	Yêu cầu CWC
<i>Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan quốc gia Việt Nam</i>	Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Nghị định quy định như sau: “Cục Hoá chất (Bộ Công Thương) được chỉ định là Cơ quan quốc gia quốc gia Việt Nam thực hiện Công ước Cấm vũ khí hoá học, đầu mối liên hệ giữa Việt Nam với Tổ chức Công ước và với các Quốc gia thành viên khác theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Công ước”, đồng thời bãi bỏ Quyết định số 76/2002/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ công tác thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng vũ khí hoá học và phá huỷ các loại vũ khí này (Công ước cấm vũ khí hoá học)	Điều VII Công ước CWC quy định nghĩa vụ QGTV phải thành lập Cơ quan đầu mối quốc gia
<i>Phòng, chống phổ biến vũ khí hoá học</i>	Bổ sung việc áp dụng các quy định về kiểm soát an ninh đối với các nguy cơ hóa học, sinh học, phóng xạ, hạt nhân theo Nghị định số 81/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2019 về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Lý do: Công ước Cấm vũ khí hóa học bao gồm 02 khía cạnh: bảo đảm an toàn và an ninh. Dự thảo Nghị định này chỉ tập trung quy định các nội dung liên quan đến an toàn hóa chất. Do vậy, để đảm bảo tính toàn diện của văn bản pháp luật, cần quy định việc áp dụng các biện pháp quản lý an ninh hóa chất theo Nghị định số 81/2019/NĐ-CP	Điều IV Công ước CWC về Vũ khí hoá học

NỘI DUNG CHÍNH VÀ CÁC ĐIỂM MỚI

Điều khoản	Nội dung thay đổi so với Nghị định số 38/2014/NĐ-CP	Yêu cầu CWC
<i>Nội luật hóa Danh mục hóa chất Bảng và danh sách các quốc gia thành viên theo quy định của Công ước</i>	Danh mục hóa chất Bảng và Danh sách các quốc gia thành viên được trích dẫn từ Phụ lục Hóa chất của Công ước và các quyết định/thông báo của Tổ chức Công ước. Trong đó, bổ sung 04 dòng hóa chất vào danh mục hóa chất Bảng 1, căn cứ trên Quyết định số C-24/DEC.4 và C-24/DEC.5 vào tháng 11 năm 2019 của Hội nghị quốc gia thành viên lần thứ 24 của Công ước	Quyết định số C-24/DEC.4 và C-24/DEC.5 vào tháng 11 năm 2019 của Hội nghị quốc gia thành viên lần thứ 24 của Công ước

NỘI DUNG CHÍNH VÀ CÁC ĐIỂM MỚI

Điều khoản	Nội dung thay đổi so với Nghị định số 38/2014/NĐ-CP	Yêu cầu CWC
<i>Trách nhiệm của một số Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc thực hiện Nghị định</i>	- Việc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước tại Nghị định tiếp tục kế thừa các quy định của Nghị định số 38/2014/NĐ-CP - Bổ sung quy định trách nhiệm của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương trong việc thực thi Công ước căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao: - Quy định trách nhiệm quản lý hoá chất thuộc diện kiểm soát của Công ước Cấm vũ khí hoá học đối với Ủy ban nhân dân các cấp; - Quy định về chia sẻ thông tin báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, chế biến, tiêu dùng, cất giữ, vận chuyển và xuất khẩu, nhập khẩu các hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước Cấm vũ khí hoá học giữa cơ quan trung ương và địa phương	-

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

a. Các thủ tục hành chính giữ nguyên như Nghị định số 38/2014/NĐ-CP

- Cấp giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1;
- Cấp giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3;
- Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1;
- Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3.

b. Các thủ tục hành chính được bãi bỏ, miễn trừ tại dự thảo Nghị định

- Bãi bỏ thủ tục cấp giấy phép sản xuất hóa chất DOC, DOC-PSF;
- Miễn trừ cấp phép đối với giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3: Ngưỡng hàm lượng miễn trừ được đề xuất là 1% (ngưỡng thấp nhất phải khai báo đối với hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 theo Công ước).

c. Thủ tục hành chính thêm mới

- Bổ sung thủ tục cấp giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3. Quy định này là cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, nâng cao ý thức pháp luật của các tổ chức, cá nhân, đồng thời đảm bảo nội lực hóa Công ước Cấm vũ khí hóa học. Miễn trừ cấp phép đối với giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3: Ngưỡng hàm lượng miễn trừ được đề xuất là 1% (ngưỡng thấp nhất phải khai báo đối với hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 theo Công ước);
- Bổ sung thủ tục cấp lại, cấp điều chỉnh và thu hồi giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1;
- Bổ sung thủ tục cấp lại, cấp điều chỉnh và thu hồi giấy phép sản xuất hóa chất Bảng hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3;
- Bổ sung thủ tục cấp lại, cấp điều chỉnh, cấp gia hạn giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1;
- Bổ sung thủ tục cấp lại, cấp điều chỉnh, cấp gia hạn giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3

DANH MỤC HOÁ CHẤT BẢNG

Bổ sung trường hợp ngoại trừ đối với một số hoá chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất như sau:

STT	Tên tiếng Việt	Tên tiếng Anh	Mã HS	Mã CAS	Công thức hóa học
55	Asen và hợp chất của asen, ngoại trừ:	Arsenic and arsenic compounds. Exemption:	2812.10	---	---
	Arsenic trichloride	Arsenic trichloride	2812.10	7784-34-1	AsCl ₃
79	Xyanua và hợp chất xyanua, ngoại trừ:	Cyanide and cyanide compound. Exemption:	2811.19	---	---
	Cyanogen chloride	Cyanogen chloride	2853.10	506-77-4	CClN
	Hydrogen cyanide	Hydrogen cyanide	2811.12	74-90-8	HCN

DANH MỤC HOÁ CHẤT BẢNG

Bãi bỏ một số hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP:

STT	Tên tiếng Việt	Tên tiếng Anh	Mã HS	Mã CAS	Công thức hóa học
263	Dimetyl photphit	Dimethyl phosphite	29209090	868-85-9	$C_2H_7O_3P$
333	Fonofos (O-Etyl S-pheny letyl photphonodithioat) onofos	Fonofos (O-Ethyl S-phenylethylphosphonodithioate)	29309090	944-22-9	$C_{10}H_{15}OS_2P$
489	Metyl dietanol amin	Methyldiethanol amine	29221990	105-59-9	$C_5H_{13}ON$
618	Pinacolyl alcohol: 3,3-Dimetyl butan-2-ol	Pinacolyl alcohol: 3,3-Dimethylbutan-2-ol	29051900	464-07-3	$C_6H_{14}O$
720	Triethy photphit	Triethy phosphite	29209090	122-52-1	$C_6H_{15}O_3P$

DANH MỤC HOÁ CHẤT BẢNG

Bãi bỏ một số hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP:

STT	Tên tiếng Việt	Tên tiếng Anh	Mã HS	Mã CAS	Công thức hóa học
263	Dimetyl photphit	Dimethyl phosphite	29209090	868-85-9	$C_2H_7O_3P$
333	Fonofos (O-Etyl S-phenyletyl photphonodithioat) onofos	Fonofos (O-Ethyl S-phenylethylphosphonodithioate)	29309090	944-22-9	$C_{10}H_{15}OS_2P$
489	Metyl dietanol amin	Methyldiethanol amine	29221990	105-59-9	$C_5H_{13}ON$
618	Pinacolyl alcohol: 3,3-Dimetyl butan-2-ol	Pinacolyl alcohol: 3,3-Dimetylbutan-2-ol	29051900	464-07-3	$C_6H_{14}O$
720	Triethy photphit	Triethy phosphite	29209090	122-52-1	$C_6H_{15}O_3P$

DANH MỤC HOÁ CHẤT BẢNG

Bãi bỏ một số hóa chất thuộc Danh mục hóa chất phải khai báo tại Phụ lục V kèm theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP:

STT	Tên tiếng Việt	Tên tiếng Anh	Mã HS	Mã CAS	Công thức hóa học
137	Bis(2-clo etyl) sunphit	Bis(2-chloro ethyl) sulphide	29309090	505-60-2	$C_4H_8Cl_2S$
198	Cacbon diclorua	Carbonic dichloride (phosgene)	28112990	75-44-5	CCl_2O
242	Clopicrin: Triclo nitro metan	Chloropicrin: Trichloro nitro metan	29049000	76-06-2	CCl_3NO_2
291	Cyanogen clorit	Cyanogen chloride	28530000	506-77-4	CCIN
374	Dietyl photphit	Diethyl phosphite	29209090	762-04-9	$C_4H_{11}O_3P$
527	Fonofos	Fonofos	29309090	944-22-9	$C_{10}H_{15}OS_2P$
656	Lưu huỳnh clorua	Sulfur monochloride	28121000	10025-67-9	Cl_2S_2
658	Lưu huỳnh diclorit	Sulfur dichloride	28121000	10545-99-0	SCl_2
762	N,n-dietyl amino etanol	N,n-diethyl amino etanol	29221990	100-37-8	$C_6H_{15}ON$
767	N,n-dimetyl amino etanol và các muối proton hóa chất tương ứng	N,n-Dimetyl amino ethanol	29221990	108-01-0	$C_4H_{11}ON$
815	N-etyl diethanol amin	N-Ethyl diethanol amine	29221990	139-87-7	$C_6H_{15}O_2N$
918	PFIB: 1,1,3,3,3-Pentaflơ-2-(triflơ metyl)-1-propen	1-Propene,1,1,3,3,3-pentafluoro-2-(trifluoromethyl)-	29033990	382-21-8	C_4F_8
935	Phosphorus triclorit	Phosphorus trichloride	28121000	7719-12-2	PCl_3
937	Photpho pentaclorua	Phosphorus penta chloride	28121000	10026-13-8	PCl_5
1090	Trietyl photphit	Triethy phosphite	29209090	122-52-1	$C_6H_{15}O_3P$
1103	Trimetyl photphit	Trimethyl phosphite	29209090	121-45-9	$C_3H_9O_3P$



CÁC BIỂU MẪU

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Văn bản đề nghị cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng	Mẫu số 01
2	Văn bản đề nghị cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng	Mẫu số 02
3	Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng	Mẫu số 03
4	Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng	Mẫu số 04
5	Bản thuyết minh về điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng	Mẫu số 05
6	Đánh giá điều kiện thực tế sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng	Mẫu số 06
7	Biên bản đánh giá điều kiện thực tế sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng	Mẫu số 07
8	Báo cáo hóa chất Bảng 1	Mẫu số 08
9	Báo cáo hóa chất Bảng 2	Mẫu số 09
10	Báo cáo hóa chất Bảng 3	Mẫu số 10
11	Báo cáo hóa chất DOC, DOC-PSF	Mẫu số 11

QUY ĐỊNH VỀ CHUYỂN TIẾP

1. Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng được cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành tiếp tục được sử dụng cho đến khi hết hạn ghi trong Giấy phép.
2. Giấy phép sản xuất, kinh doanh hoá chất hạn chế sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp đối với 03 hoá chất: Arsenic trichloride, Cyanogen chloride, Hydrogen cyanide được cấp trước khi Nghị định này có hiệu lực, được tiếp tục sử dụng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.
3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện đối với các hoá chất được bãi bỏ theo khoản 3 Điều 5 Nghị định này, được cấp trước khi Nghị định này có hiệu lực, được tiếp tục sử dụng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.
4. Thủ tục khai báo hoá chất nhập khẩu đối với các hoá chất phải khai báo được bãi bỏ theo khoản 4 Điều 5 Nghị định này, được thực hiện trước khi Nghị định này có hiệu lực, tiếp tục có giá trị cho đến khi thực hiện xong thủ tục nhập khẩu.
5. Cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng rà soát để hoàn thiện điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng quy định tại Nghị định này và phải đăng ký cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.
6. Các quy định về báo cáo hoá chất Bảng, hoá chất DOC, DOC - PSF quy định tại mục c, khoản 2 các Điều 23, 24, 25, 26 Nghị định này thông qua Cơ sở dữ liệu hoá chất quốc gia được áp dụng kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm của Quý vị

